**TUẦN 8 :**

**TIẾT 36 : TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CÔNG, PHÉP TRỪ (TT)**

**BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình cộng đồng.

- Phát triển các năng lực toán học.

-Phát triển NLtư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, các bông hoa, các chấm tròn

**2**. **Học sinh**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, bộ học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  1. Tổ chức cho HS chơi trò chơi **“ Đố bạn”**  - GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức cho HS chơi.  **\*GV nêu nhiệm vụ :**  **-Bạn A** lấy ra một số đồ vật như: (que tính, hình vuông,..) và đố bạn khác **(bạn B)** lấy được nhiều hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật.  - Yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - GV đặt câu hỏi sau khi hs chia sẻtrước lớp :  - Làm thế nào để em lấy đúng được số đồ vật mà bạn yêu cầu?  **\*GV chốt:**  **-** Số đồ vật của **bạn A** nhiều hơn số đồ vật của bạn B, nghĩa là số đồ vật của **bạn A** bằng số đồ vật của **bạn B** cộng với phần **“ hơn”**  - GVNX và tổng kết trò chơi tuyên dương nhóm có cách trình bày lưu loát đúng với yêu cầu.  - **Chuyển ý:** Để giúp các em biết sử dụng từ nhiều hơn, ít hơn để đặt câu hỏi trong tình huống cụ thể. Các em cùng quan sát bảng thi đua của các tổ .  **2.** HS quan sát tranh thảo luận cặp đôi, sử dụng các từ nhiều hơn, ít hơn để đặt câu hỏi về số bông hoa của các tổ.  - GV chiếu hình vẽ như SGK  - Đặt câu hỏi:  + Em hãy đếm và cho biết số bông hoa cuả các tổ.  - GV yêu cầu HS dùng từ nhiều hơn, ít hơn để đặt câu hỏi cho bài toán.  - Gọi hs trình bày.  -  **- GV nhận xét chốt:** Các em em đã biết dùng từ nhiều hơn và ít hơn để đặt câu hỏi cho bài toán. Vậy làm thế nào để thực hiện được dạng toán này cô cùng các em tìm hiểu qua bài học hôm nay  - GV ghi bảng **Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ( TT)**  **Bài toán về nhiều hơn** | -HS lắng nghe gv phổ biến cách thực hiện  **- Nhóm 2:** HS thực hành chơi trò chơi.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS nói cách làm của cá nhân dựa vào số lượng đồ vật ban đầu bạn đã lấy để đố.  - HS lắng nghe lời nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh.  - Tổ 1: có 6 bông hoa. Tổ 2 có 5 bông hoa.  - Tổ 3: có 6 bông hoa. Tổ 4 có 4 bông hoa.  **- Nhóm 2:** HS dùng từ ít hơn, nhiều hơn để đặt câu hỏi cho bài toán.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **-Dự kiến:**  **-** Tổ Hai có 5 bông hoa.Tổ một có **nhiều hơn** tổ hai 1 bông hoa. Hỏi tổ một có bao nhiêu bông hoa?  - Tổ Ba có 6 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Ba 2 bông hoa. Hỏi tổ Bốn có bao nhiêu bông hoa ?  - HS lắng nghe.  - HS nêu lại tựa bài học |
| **2. Hình thành kiến thức**  - GV chiếu hình vẽ minh họa số bông tổ Một và tổ Ba như SGK  - Hỏi: Tổ Một có mấy bông hoa?  - Số bông hoa của tổ Ba nhiều hơn tổ Một mấy bông hoa?  **- Nói:** Đây là bài toán minh họa cho số bông hoa của hai tổ  - GV trình chiếu bài toán. /46  -Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa. Hỏi tổ Ba có mấy bông hoa?  - Yêu cầu HS hỏi đáp phân tích bài toán  **- GV hướng dẫn ghi tóm tắt bài toán:**  - Yêu cầu HS dựa vào dự kiện những điều cho biết và yêu cầu của bài toán để viết câu trả lời và phép tính tương ứng  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  - Biết tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Ba ta làm thế nào ?  -Yêu cầu HS trình bày miệng trước lớp  -Hướng dẫn cách trình bày bài giải bằng cách dẫn dắt từ dự kiện bài toán  **Bài giải**  Tổ Ba có số bông hoa là:  6 + 2 = 8 ( bông)  **Đáp số:** 8 bông hoa  - **GV chốt cách làm:** Đây là dạng toán bài toán có lời văn dạng toán về nhiều hơn. Khi làm dạng toán này ta thực hiện phép cộng (cộng với phần hơn)  - Cách trình bày dạng toán theo 3 bước  - **Bước 1:** Viết câu trả lời ( cách 1ô )  **- Bước 2**: Viết phép tính (cách 2ô )  - **Bước 3**: Viết đáp số (cách 3ô )  - Chuyển ý sang phần thực hành | - HS quan sát  - Có 6 bông hoa  - Tổ Ba nhiều hơn tổ một 2 bông hoa  - 1HS đọc bài toán , lớp đọc thầm  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi tổ Ba có mấy bông hoa?)  - HS đọc tóm tắt  - Hỏi tổ Ba có mấy bông hoa.  - Ta làm phép tính cộng. Lấy số bông hoa của tổ Một cộng thêm 2 thì ra số bông hoa của tổ Ba.  - Đại diện nhóm trình bày bài giải  - HS đọc lại bài giải trên bảng.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập - Thực hành**  **Bài 1**:  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV chiếu đáp án.  - Ngoài lời giải trên bạn nào có lời giải khác?  - **Chốt**: Cách làm dạng toán nhiều hơn ta cộng với phần hơn. | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Mai gấp được 7 chiếc thuyền giấy, Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi Toàn gặp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Toàn gấp được số chiếc thuyền là:  7 + 5 = 12 (chiếc )  **Đáp số :** 12 chiếc thuyền  - HS đối chiếu đáp án trên bảng.  - HS nêu ý kiến – Hs nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2**:  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV chiếu đáp án.  - Ngoài lời giải trên bạn nào có lời giải khác?  -Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học? | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Sợi dây lụa màu xanh dài 35 cm, sợi dây lụa màu đỏ dài hơn sợi dây lụa màu xanh 20 cm.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi sợi dây lụa màu đỏ dài bao nhiêu xăng-ti-mét?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Sợi dây lụa màu đỏ dài số xăng-ti-mét là:  35 + 20 = 55 ( cm)  Đáp số: 55cm  - HS đối chiếu đáp án trên bảng.  - HS nêu ý kiến – Hs nhận xét.  - Bài toán thuộc dạng toán giải, bài toán về nhiều hơn. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Bài học hôm nay cần ghi nhớ 3 bước khi trình bày bài giải.  - **Bước 1**: Viết câu trả lời.  **- Bước 2:** Viết phép tính.  - **Bước 3:** Viết đáp số.  - Cho hs tự đánh giá tiết học.  - Dặn dò hoàn thành VBTT trang 39.  - Xem trước bài toán về ít hơn.  - GV nhận xét tiết học. | - 1em nêu bài học  - HS lắng nghe.  - HS tự đánh giá.  - Thực hiện tại nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

**TIẾT 37 : TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CÔNG, PHÉP TRỪ (TT) 37**

**BÀI TOÁN VỀ ÍT HƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn ít hơn**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình cộng đồng.

- Phát triển các năng lực toán học.

-Phát triển NLtư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, các bông hoa, các chấm tròn

**2**. **Học sinh**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, bộ học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  1. Cho hs vận động theo nhạc  - GV đặt vấn đề: Tay phải có 8 que tính tay trái ít hơn tay phải 2 que. Vậy làm thế nào để tìm được số que tính ở tay trái các em sẽ được biết qua bài học hôm nay.  - GV ghi bảng **Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ( TT)**  **Bài toán về ít hơn** | - HS hát múa theo bài hát.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa. |
| **2. Hình thành kiến thức**  - GV chiếu hình vẽ minh họa số bông tổ Một và tổ Ba như SGK  - Hỏi : Tổ Hai có mấy bông hoa ?  - Số bông hoa của tổ Bốn ít hơn tổ Hai mấy bông hoa.  **- Nói:** Đây là bài toán minh họa cho số bông hoa của hai tổ  - GV trình chiếu bài toán. /47  - Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Bốn có mấy bông hoa?  - Yêu cầu HS hỏi đáp phân tích bài toán?  - Dựa vào dự kiện bài toán cô có tóm tắt sau  **- GV hướng dẫn tóm tắt bài toán:**  Tổ Hai có : 5 bông hoa  Tổ Bốn có ít hơn tổ Hai : 1 bông hoa  Tổ Bốn có :... ? bông hoa  - Yêu cầu HS dựa vào dự kiện những điều cho biết và yc của bài toán để nêu câu trả lời và phép tính tương ứng :  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  - Biết tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Bốn ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS trình bày miệng trước lớp.  - GV nhận xét.  - Hướng dẫn cách trình bày bài giải bằng cách dẫn dắt từ dự kiện bài toán  **Bài giải**  Tổ Bốn có số bông hoa là:  5 - 1 = 4 (bông)  Đáp số: 4 bông hoa  - **GV chốt cách làm:** Đây là dạng toán bài toán có lời văn dạng toán về ít hơn. Khi làm dạng toán này ta thực hiện phép trừ ( trừ đi phần ít hơn)  - Cách trình bày dạng toán theo 3 bước  - Bước 1: Viết câu trả lời ( cách 2 ô )  - Bước 2: Viết phép tính (cách 3 ô )  - Bước 3: Viết đáp số (cách 5 ô )  - Chuyển ý sang phần thực hành | - HS quan sát  - Có 5 bông hoa  - Tổ Bốn ít hơn tổ Hai 1 bông hoa.  - 1 HS đọc bài toán , lớp đọc thầm  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi tổ Bốn có mấy bông hoa?)  - HS đọc tóm tắt.  - Hỏi tổ Bốn có mấy bông hoa?  - Ta làm phép tính trừ. Lấy số bông hoa của tổ Hai trừ đi phần ít hơn thì ra số bông hoa của tổ Bốn  - Đại diện nhóm trình bày bài giải  - HS đọc lại bài giải trên bảng.  - HS lắng nghe. |
| **3.Luyện tập - Thực hành**  **Bài 3**:  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Dựa vào điều bài toán cho biết và bài toán hỏi chúng ta có tóm tắt như sau:  - GV hd tóm tắt bài toán ghi bảng như SGK  -Theo em đây là dạng toán gì ?  - Khi làm dạng toán ít hơn các em cần suy nghĩ lựa chọn phép tính thích hợp để có đáp án của bài toán.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV chiếu đáp án.  - Ngoài lời giải trên bạn nào có lời giải khác?  - Các em lưu ý khi “bớt” hay ít hơn thì làm phép trừ.  **- Chốt**: Cách làm dạng toán ít hơn ta lấy số lớn trừ đi phần ít hơn ta được số bé. | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Ngăn thứ nhất có 9 quyển sách, ngăn thứ hai ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi ngắn thứ hai có mấy quyển sách?)  - HS đọc tóm tắt.  - Đây là dạng toán bài toán có lời văn, dạng bài toán về ít hơn.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Ngăn thứ hai có số quyển sách là:  9 – 4 = 5 ( quyển)  Đáp số: 5 quyển sách  - HS đối chiếu đáp án trên bảng.  - HS nêu ý kiến; Số quyển sách ngăn thứ hai có là: – Hs nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4**:  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu HS nêu tóm tắt như SGK, GV ghi bảng.  - GV: Yêu cầu các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp vào trong ô vuông và hình tròn.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV chiếu đáp án.  - Ngoài lời giải trên bạn nào có lời giải khác? | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - HS đọc tóm tắt.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Năm nay Dũng có số tuổi là :  16 – 9= 7 ( tuổi)  Đáp số: 7 tuổi  - HS đối chiếu đáp án trên bảng.  - HS nêu ý kiến – Hs nhận xét. |
|  | |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Yêu cầu HS nêu một bài toán về ít hơn có dạng vừa học.  - GV nhận xét và hỏi dạng toán.  - Khi gặp dạng toán bé hơn, ngắn hơn, thấp hơn, nhỏ hơn chúng ta phải thực hiện phép trừ.  - Chú ý trình bày theo 3 bước.  - Dặn dò: Xem trước bài luyện tập.  -GV nhận xét tiết học. | - 1em nêu: Hộp chì màu có 15 viên chiếc, hộp chì đen có ít hơn hộp chì màu 6 chiếc. Hỏi hộp chì đen có bao nhiêu chiếc?  - Chỉ định bạn nêu lời và phép tính  - HS lắng nghe.  - Thực hiện tại nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 38 : LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Phát triển các năng lực toán học.

- Phát triển các năng lực toán học.

-Phát triển NLtư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Yêu cầu HS nêu bài toán về nhiều hơn, Bài toán về ít hơn.  - GV nhận xét. Dẫn vào bài mới: Trong hai tiết học trước các em đã được học bài toán về nhiều hơn và bài toán về ít hơn. Tiết học hôm nay, cô và các em sẽ học tiết Luyện tập để nắm vững cách làm các bài toán thuộc hai dạng toán này. | | - Hát  **\*BHT điều khiển:**  - HS nêu bài toán đố bạn nêu được phép tính tìm kết quả trả lời cho câu hỏi của bài toán bạn đưa ra.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tựa bài |
| **3. Luyện tập - Thực hành**  **Bài 1**:  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV chiếu đáp án.  - Ngoài lời giải trên bạn nào có lời giải khác?  - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?  **Bài 2**:  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV chiếu đáp án.  - Ngoài lời giải trên bạn nào có lời giải khác?  - Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?  - GV chốt các bước trình bày bài giải:  Bước 1: Viết Bài giải  Bước 2: Viết câu lời giải ( Dựa vào câu hỏi)  Bước 3: Viết phép tính  Bước 4: Viết Đáp số. | | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Phương có 12 con thú nhồi bông, Tú có nhiều hơn Phương 3 con.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi Tú có mấy con thú nhồi bông?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Tú có số con thú nhồi bông là:  12 + 3 = 15 (con)  Đáp số: 15 con thú nhồi bông  - HS đối chiếu đáp án trên bảng.  - HS nêu ý kiến – Hs nhận xét.  -Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe.  **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Huyền cắt được 17 bông hoa, Thủy cắt được ít hơn Huyền 9 bông.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi Thủy cắt được bao nhiêu bông hoa?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Thúy cắt được số bông hoa là:  17 – 9 = 8 (bông)  Đáp số: 8 bông hoa  - HS đối chiếu đáp án trên bảng.  - HS nêu ý kiến – Hs nhận xét.  -Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe.  - HS nêu miệng.  - 3 HS nhắc lại các bước thực hiện. |
| **Bài 3**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Em hãy nhắc lại cách trình bày bài giải.  - GV các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV hỏi :Vì sao em lại lấy 24 + 10.  - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học?  **Bài 4**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét chốt dạng toán. | | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - 2 HS nêu lại.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Tuấn có số bưu ảnh là:  24 + 10 = 34 (bưu ảnh)  Đáp số: 34 bưu ảnh  - Vì Tuấn có nhiều hơn Minh 10 bưu ảnh nên em lấy 24 + 10  - Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Phòng tập thể dục có số ghế bị đẩy ra là :  11 – 4= 7 (chiếc ghế)  Đáp số : 7 chiếc ghế nằm đẩy tạ |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Yêu cầu học sinh nêu lại các bước trình bày bài toán giải có lời văn.  - Dặn dò: hoàn thành vở BTT.  - Xem trước bài tới.  - GV nhận xét tiết học.  - Chú ý trình bày theo 3 bước.  - Dặn dò: Xem trước bài luyện tập.  - GV nhận xét tiết học. | - 1em nêu  - HS lắng nghe.  - Thực hiện tại nhà | |

|  |  |
| --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**  ……………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………… |  |

**TIẾT 39 : LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập suy nghĩ tìm tòi giải và trình bày bài giải . Bài toán có lời văn liên quan đến bài toán nhiều hơn và bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

-Phát triển NLtư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

-NL, phiếu bài tập, bút , …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**  - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :  + Bạn hãy nêu các bước trình bày bài toán giải nhé?    + Minh có 5 cái kẹo, Nam nhiều hơn Minh 2 cái kẹo. Đố bạn biết Nam có bao nhiêu cái kẹo?  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - Gv kết hợp giới thiệu bài. | - Hát  **\*BHT điều khiển:**  - HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  - Các bước trình bày bài toán giải:  B 1: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)  B 2: Viết phép tính  B 3: Viết đáp số.  - Nam có 7 cái kẹo.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  **-**HS nhắc lại tựa bài. | |
| **2. Luyện tập - Thực hành**  **Bài 1**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Một rạp xiếc thú có 8 diễn viên thú, người ta vừa huấn luyện thêm được 5 diễn viên thú nữa.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi rạp xiếc có tất cả bao nhiêu diễn viên thú?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Rạp xiếc đó có tất cả số diễn viên thú là:  8 + 5 = 13 (diễn viên)  Đáp số: 13 diễn viên thú.  - Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. | |
| **Bài 2**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*Chốt dạng toán nhiều hơn dạng “thêm” | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Để sơn lại các phòng học, bác thợ sơn đã dùng 9 thùng sơn trắng và 8 thùng sơn vàng.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi bác thợ sơn đã dùng tất cả bao nhiêu thùng sơn?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Bác thợ sơn đã dùng tất cả số thùng sơn là:  9 + 8 = 17 (thùng)  Đáp số: **17** thùng sơn.  -Học sinh nều: Số thùng sơn bác thợ đã dùng hết là  - HS nêu ý kiến – HS nhận xét.  - HS lắng nghe | |
| **Bài 3**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*Chốt** cách dạng toán về nhiều hơn gồm các dạng, thêm, gộp, nhiều hơn. | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Buổi sáng siêu thị bán được 30 thùng táo, buổi chiều siêu thị bán được nhiều hơn buổi sáng 10 thùng.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Buổi chiều siêu thị bán được số thùng táo là:  30 + 10 = 40 (thùng)  Đáp số: 40 thùng táo.  - HS chữa bài trên bảng phụ, lớp nhận xét bài làm của bạn.  - Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - Số thùng táo buổi chiều siêu thị bán được là:  - HS lắng nghe ghi nhớ. | |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Yêu cầu học sinh nêu lại các bước trình bày bài toán giải có lời văn.  - Dặn dò: hoàn thành vở BTT.  - Xem trước bài tới.  - GV nhận xét tiết học.  - Chú ý trình bày theo 3 bước.  - Dặn dò: Xem trước bài luyện tập.  -GV nhận xét tiết học. | - 1em nêu  - HS lắng nghe.  - Thực hiện tại nhà |

|  |  |
| --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**  ……………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………… |  |

**TIẾT 40 : LUYỆN TẬP CHUNG (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập suy nghĩ tìm tòi giải và trình bày bài giải .Bài toán có lời văn liên quan đến bài toán nhiều hơn và bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

-Phát triển NLtư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :  + Bạn hãy nêu các bước trình bày bài toán giải nhé?    + Minh có 7 cái kẹo, Nam nhiều hơn Minh 5 cái kẹo. Đố bạn biết Nam có bao nhiêu cái kẹo?  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV kết hợp giới thiệu bài. | - Hát  **\*BHT điều khiển:**  - HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  - Các bước trình bày bài toán giải:  B 1: Viết câu lời giải (Dựa vào câu hỏi)  B 2: Viết phép tính  B 3: Viết đáp số.  - Nam có 12 cái kẹo.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  **-** HS nhắc lại tựa bài. | |
| **2. Luyện tập - Thực hành**  **Bài 4**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Mẹ mua cho Phú 12 chiếc bút chì, Phú đã dùng hết 6 chiếc.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi Phú còn lại bao nhiêu chiếc bút chì?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Phú còn lại số chiếc bút chì là:  12 - 6 = 6 (chiếc)  Đáp số: 6 chiếc bút chì  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
| **Bài 5**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV liên hệ GDHS tư thế khi ngồi học, viết bài để không bị cận thị. | | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Lớp 2C có 28 bạn, sau khi được bác sĩ kiểm tra mắt thì có 5 bạn bị cận thị.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi lớp 2C có bao nhiêu bạn không bị cận thị?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Lớp 2C có số bạn không bị cận thị là:  28 - 5 = 23 ( bạn)  Đáp số: 23 bạn  - Số bạn không bị cận thị lớp 2C có là:  - HS lắng nghe. |
| **Bài 6**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - **Thấp hơn** cũng chính là **ít hơn**, khi thực hiện dạng toán này ta làm phép tính trừ. | | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  Gia đình Vân ở tầng số:  15 - 4 = 11  Đáp số: Gia đình Vân ở tầng số 11  - Bài toán thuộc dạng toán ít hơn. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Yêu cầu học sinh nêu lại các bước trình bày bài toán giải có lời văn.  - Dặn dò: hoàn thành vở BTT.  - Xem trước bài tới.  - GV nhận xét tiết học.  - Chú ý trình bày theo 3 bước.  - Dặn dò: Xem trước bài luyện tập.  -GV nhận xét tiết học. | | - 1em nêu  - HS lắng nghe.  - Thực hiện tại nhà |

|  |  |
| --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**  ……………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………… |  |